

Bản án số: 01/2023/DS-PT

Ngày: 04 – 01 - 2023

*V/v tranh chấp về thừa kế tài sản.*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa pH tòa:* ông Nguyễn Tử Lượng

*Các Thẩm phán:* bà Trần Thị Sâm và ông Đinh Huy Lương

**- Thư ký pH tòa:** bà Vũ Thị Len – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình:** ông Phạm Hữu Hải - Kiểm sát viên tham gia pH tòa.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2022/TLPT-DS ngày 06 tháng 10 năm 2022 về Tranh chấp về thừa kế tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 23/2022/QĐ-PT ngày 16 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** bà Trần Thị T sinh năm 1952; địa chỉ: ấp H, xã Th, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

*Người đại diện hợp pháp của bà T:* bà Trần Thị T1 sinh năm 1958; địa chỉ: xóm S, xã Ng, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 30/3/2021).

**2. Bị đơn:** ông Trần Văn L sinh năm 1956; địa chỉ: xóm H, xã Đ, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

*Người đại diện hợp pháp của ông L:* chị Mai Thị Tr sinh năm 1984; địa chỉ: đường N, tổ 14, khu phố 3, phường M, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 14/4/2022).

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Trần Thị T2 sinh năm 1955; địa chỉ: xóm H, xã Đ, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

*Người đại diện hợp pháp của bà T2:* chị Mai Thị Tr sinh năm 1984; địa chỉ: đường N, tổ 14, khu phố 3, phường M, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 14/4/2022).

- Bà Trần Thị T1 sinh năm 1958; địa chỉ: xóm S, xã Ng, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Bà Trần Thị L2 sinh năm 1958; địa chỉ: xóm 9, xã Kim Tân, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

*Người đại diện hợp pháp của bà L2:* bà Trần Thị T1 sinh năm 1958; địa chỉ: xóm S, xã Ng, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 26/4/2021).

- Bà Trần Thị T2 sinh năm 1965; địa chỉ: 51/8, đường Tr, phường T, thành phố Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk.

*Người đại diện hợp pháp của bà T2:* bà Trần Thị T1 sinh năm 1958; địa chỉ: xóm S, xã Ng, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 15/3/2021).

- Anh Trần Anh Q sinh năm 1982; địa chỉ: đường N, tổ 14, khu phố 3, phường M, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

*Người đại diện hợp pháp của anh Q:* chị Mai Thị Tr sinh năm 1984; địa chỉ: đường N, tổ 14, khu phố 3, phường M, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 13/4/2022).

**4. Người làm chứng:** ông Phạm Văn Ph, bà Vũ Thị H, ông Đỗ Văn V, bà Hoàng Thị D; địa chỉ: xã Đ, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

**5. Người kháng cáo:** bà Trần Thị T1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

#### NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ngày 14/4/2021 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn là bà Trần Thị T, người đại diện theo ủy quyền của bà T là bà Trần Thị T1 trình bày:*

Bố mẹ bà T là cụ Trần Văn Rỹ và cụ Đặng Thị Thim. Cụ Rỹ, cụ Thim sinh được 6 người con gồm các ông bà: Trần Thị T, Trần Thị T2, Trần Thị T2, Trần Văn L, Trần Thị L2 và Trần Thị T1. Cụ Rỹ, cụ Thim không ai có con riêng, con nuôi. Năm 1995, hai cụ được Nhà nước chia 1440m<sup>2</sup> đất tại thửa đất số 102 tờ bản

đồ số 29 lập năm 1995 (chỉnh lý năm 2000 thành thửa số 7, tờ bản đồ số 16) bản đồ địa chính xã Định Hóa; trong đó có 330m<sup>2</sup> đất ở, 580m<sup>2</sup> đất vườn và 530m<sup>2</sup> đất ao. Cụ Rỹ chết năm 2001. Năm 2008 cụ Thim làm thủ tục kê khai và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) đối với toàn bộ diện tích đất nêu trên, mang tên Đặng Thị Thim. Do bà T2 không có chỗ ở nên cụ Thim cùng các con thống nhất chia cho bà T2 315m<sup>2</sup> đất vườn. Bà T2 đã được cấp GCNQSDĐ đối với diện tích đất nêu trên, nên diện tích đất còn lại mang tên cụ Thim là 1098 m<sup>2</sup>; trong đó có 330m<sup>2</sup> đất ở, 286m<sup>2</sup> đất vườn và 481m<sup>2</sup> đất ao, thời hạn sử dụng lâu dài. Tháng 01/2020 cụ Thim chết, toàn bộ diện tích đất của cụ Thim, cụ Rỹ do ông L trực tiếp quản lý, sử dụng. Trước khi chết, ngày 19/9/2019 cụ Thim lập di chúc chia toàn bộ quyền sử dụng đất của cụ Thim cho 5 người con là ông L, bà T, bà L2, bà T2 và bà T1. Bà T2 đã được cho 315m<sup>2</sup> đất vườn nên không được chia di sản thừa kế của bố mẹ để lại nữa. Cụ Thim lập di chúc trong trạng thái minh mẫn, sáng suốt và không bị ai lừa dối, ép buộc. Di chúc có hai người làm chứng là ông Phạm Văn Ph và ông Đỗ Văn V. Về tài sản trên đất, cụ Thim và cụ Rỹ có 01 nhà cấp bốn cũ hỏng không còn giá trị sử dụng cùng cây cối có giá trị không lớn. Sau khi cụ Thim chết, chị em không thỏa thuận được việc chia thừa kế nên bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án chia phần di sản thừa kế của cụ Rỹ theo quy định pháp luật; chia phần di sản của cụ Thim theo di chúc năm 2019 cho các đồng thừa kế gồm: bà T, bà T2, bà L2, bà T1 và ông L bằng hiện vật. Di sản thừa kế của hai cụ để lại là quyền sử dụng thửa đất số 7, tờ bản đồ số 16 bản đồ địa chính xã Định Hóa lập năm 2000, diện tích thực tế còn lại là 1063,3m<sup>2</sup> (trong đó có 330m<sup>2</sup> đất ở, 286,5m<sup>2</sup> đất vườn và 446,8m<sup>2</sup> đất nuôi thủy sản) cùng toàn bộ tài sản trên đất.

Trong trường hợp không thể chia di sản của cụ Rỹ, cụ Thim theo di chúc của cụ Thim lập năm 2019, thì đề nghị Tòa án chia di sản của cụ Rỹ, cụ Thim theo quy định của pháp luật cho 5 người con là bà T, bà T2, bà L2, bà T1 và ông L bằng hiện vật, tài sản trên đất thuộc phần đất của ai thì người đó sử dụng, không đề nghị Tòa án chia thừa kế tài sản trên đất.

Ngoài ra, cụ Thim còn có 138,7m<sup>2</sup> đất nông nghiệp (đất 313) hiện do bà T2 đang trực tiếp canh tác, sử dụng và thực hiện nghĩa vụ tài chính hàng năm cho Nhà nước. Nguyên đơn không đề nghị Tòa án chia thừa kế đối với diện tích đất này.

*Bị đơn là ông Trần Văn L và người đại diện theo ủy quyền của ông L là chị Mai Thị Tr tình bày:*

Ông L xác nhận về quan hệ huyết thống, hàng thừa kế như nguyên đơn trình bày là đúng. Về di sản, ngày 05/12/1995 cụ Rỹ, cụ Thim được UBND huyện Kim Sơn cấp GCNQSDĐ với tổng diện tích 1413,8m<sup>2</sup>. Năm 2001 cụ Rỹ chết không để lại di chúc. GCNQSDĐ bị thất lạc, cụ Thim đã làm thủ tục xin cấp lại. Năm 2008, UBND huyện Kim Sơn cấp lại GCNQSDĐ mang tên Đặng Thị Thim thừa số 07, tờ bản đồ số 16, tổng diện tích 1413,8m<sup>2</sup> (trong đó đất ở 330m<sup>2</sup>, đất vườn 601,9m<sup>2</sup>, đất ao 481,9m<sup>2</sup>). Do bà T2 không có chỗ ở nên năm 2008 cụ Thim cùng với các con đã thống nhất chia cho bà T2 315m<sup>2</sup> đất vườn và đã được cấp GCNQSDĐ. Diện tích đất còn lại mang tên cụ Thim 1098,8m<sup>2</sup>. Ngày 16/6/2014, cụ Thim lập di chúc định đoạt toàn bộ tài sản của cụ Thim trong khối tài sản chung với cụ Rỹ và phần di sản mà cụ Thim được hưởng thừa kế của cụ Rỹ cho anh Trần Anh Q là con trai ông L (cháu đích tôn của hai cụ); di chúc có anh em họ nội làm chứng. Anh Q sẽ có trách nhiệm thờ cúng tổ tiên theo phong tục tập quán của địa phương. Thời điểm lập di chúc, cụ Thim minh mẫn, sáng suốt, tinh táo không bị đe dọa và ép buộc. Do cụ Thim không biết chữ, chị Mai Thị Tr là cháu dâu đã chấp bút viết hộ di chúc theo lời đọc của cụ. Nay bà T khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Thim và cụ Rỹ, ông L đề nghị: đối với phần đất 315m<sup>2</sup> đất vườn khi còn sống cụ Thim cùng với các anh chị em đã thống nhất chia cho bà Trần Thị T2 nay vẫn để bà T2 sử dụng và không có ý kiến gì. Đối với phần đất di sản thừa kế của cụ Thim và phần di sản cụ Thim được hưởng của cụ Rỹ, ông L đề nghị chia và giao lại cho anh Q quản lý sử dụng theo nội dung di chúc ngày 16/6/2014 của cụ Thim. Phần di sản thừa kế còn lại của cụ Rỹ đề nghị chia đều cho các con theo quy định của pháp luật. Trường hợp di sản cụ Rỹ, cụ Thim không thể chia theo bản di chúc cụ Thim lập năm 2014, thì đề nghị Tòa án chia theo pháp luật; nguyện vọng của ông L xin nhận bằng hiện vật là phần đất nổi (đất thổ cư).

Về tài sản trên đất, trước đây có một ngôi nhà cấp 4 cũ và đã sập, đến nay không còn nữa, ông L không đề nghị Tòa án chia thừa kế tài sản trên đất. Ông cũng L không đề nghị chia diện tích đất nông nghiệp mang tên cụ Thim. Các vấn đề khác nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn không có ý kiến gì.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị T1, bà Trần Thị L2 và bà Trần Thị T2 cùng trình bày:*

Bà T1, bà L2, bà T2 thống nhất với trình bày và quan điểm của bà T. Đề nghị Tòa án chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất của cụ Rỹ, cụ Thim theo

pháp luật; chia bằng hiện vật cho 5 người con là bà T, bà T2, bà L2, bà T1 và ông L. Ngoài ra, bà T2 và bà L2 còn trình bày tài sản trên đất thuộc phần đất của ai thì người đó sử dụng, không đề nghị Tòa án chia thừa kế tài sản trên đất.

Trong quá trình giải quyết bà T1 có ý kiến đề nghị về việc thời gian cụ Thim ốm đau nằm viện chỉ có bà là người trực tiếp lo toan, chăm sóc và chịu các khoản chi phí chăm lo cho cụ Thim với số tiền là 30.000.000 đồng. Ngày 14/6/2021, bà T1 thay đổi đề nghị, không yêu cầu Tòa án xem xét khoản chi phí này. Tại pH họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tại pH tòa bà T1 vẫn giữ nguyên quan điểm, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết yêu cầu nói trên.

Tại pH tòa sơ thẩm ngày 29/7/2022 với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của bà T, bà T2, bà L2 đồng thời với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà T1: *yêu cầu HĐXX xem xét giải quyết phân chia di sản của bố tôi để lại theo quy định của pháp luật, phân chia di sản của mẹ tôi cho 5 người con gồm tôi, bà T, bà T2, bà L2 và ông L (theo nội dung di chúc năm 2019 của mẹ tôi..... Tài sản trên đất thì vào phần đất của ai người đó sử dụng mà không phải thanh toán giá trị cho nhau. Khi phân chia, đề nghị HĐXX xem xét ưu tiên cho ông L và bà T2 được sử dụng phần đất nổi ở phía Bắc, phần còn lại ở phía Nam giao cho 4 chị em: tôi, bà T2, bà L2, bà T sử dụng. Nếu giá trị quyền sử dụng đất giao cho ông L, bà T2 lớn hơn phần giá trị quyền sử dụng đất của chúng tôi thì ông L, bà T2 phải thanh toán tiền chênh lệch giá trị quyền sử dụng đất cho chị em tôi.*

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị T2, anh Trần Anh Q và người đại diện theo ủy quyền của bà T2, anh Q là chị Mai Thị Tr trình bày:*

Bà T2 xác nhận về quan hệ huyết thống, cũng như hàng thừa kế và di sản của cụ Rỹ, cụ Thim để lại như bà T trình bày là đúng. Bà T2 không nhất với yêu cầu khởi kiện của bà T về việc chia di sản thừa kế của cụ Thim, cụ Rỹ để lại. Đối với phần đất di sản thừa kế của cụ Thim, bà T2 đề nghị Tòa án giao lại cho anh Q theo di chúc năm 2014 đúng với ý nguyện của cụ Thim mong muốn trước khi chết; trường hợp di sản thừa kế không được theo ý nguyện của cụ Thim mà chia theo pháp luật, bà T2 mong muốn được hưởng một kỹ phần theo quy định và nhận bằng hiện vật trên phần đất nổi (đất thổ cư).

Anh Q đồng quan điểm với ông L và bà T2. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quan điểm của ông L và bà T2.

*Người làm chứng là ông Phạm Văn Ph trình bày:* năm 2019 ông là Phó trưởng xóm, kiêm công an viên xóm 2, xã Định Hóa. Khoảng tháng 7 năm 2019 (dương lịch), cụ Thim sang nhà nhờ ông chứng kiến việc cụ chia đất cho các con của mình vì ông là người đại diện cho chính quyền cơ sở xóm 2. Khi cụ Thim mang bản di chúc đến nhà nhờ ông ký xác nhận thì bản di chúc đã được đánh máy sẵn, có điểm chỉ của cụ Thim và chữ ký của ông V - Bí thư Chi bộ xóm nên ông ký với tư cách người làm chứng thứ 2. Ông có đọc qua bản di chúc nhưng không nhớ nội dung cụ thể, chỉ nhớ đại loại là đất của cụ Rỹ và cụ Thim được chia đều cho các con, ông cũng không biết ai đánh máy bản di chúc đó.

*Người làm chứng là ông Đỗ Văn V trình bày:* năm 2019 ông là Bí thư Chi bộ xóm 2. Khoảng tháng 8/2019 (dương lịch), khi đang làm ngoài đồng, cụ Thim gọi ông về nhờ ông xác nhận hộ việc di chúc tài sản cho con cái. Lúc đó, cụ Thim còn minh mẫn, khỏe mạnh; di chúc đã được đánh máy sẵn nhưng ai đánh giúp cụ Thim thì ông không biết. Ông đọc lại di chúc thấy có nội dung về việc phân chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất của cụ Thim cho 5 người con gồm: ông L, bà T, bà T1, bà T2 và bà L2, còn bà T2 đã được phân chia đất nên không được chia nữa. Sau khi đọc xong ông còn đề nghị bà T đọc lại cho mọi người cùng nghe và yêu cầu cụ Thim điểm chỉ trước. Do không có gì làm mục điểm chỉ nên không biết ai đã lấy son môi để cụ Thim tô vào tay điểm chỉ, sau đó ông mới ký xác nhận với tư cách là người làm chứng. Lúc ông đọc di chúc có bà T2 đang về chăm sóc cụ Thim bị ốm. Ông V cung cấp thêm: thời điểm cụ Thim còn sống, giữa ông L với cụ Thim và mấy người con gái của cụ có xảy ra xô xát. Vì vậy, cụ Thim đã có đơn đề nghị UBND xã Định Hóa phân chia đất cho các con theo nội dung bản di chúc mà ông đã làm chứng, kết quả giải quyết như nào thì ông không biết.

*Người làm chứng là bà Vũ Thị H trình bày:* bà là thím dâu của bà T, ông L. Sáng ngày 16/6/2014, cụ Thim mời bà chiều sang nhà để chứng kiến việc cụ Thim lập di chúc chia nhà đất cho anh Trần Anh Q (anh Q là cháu đích tôn của cụ Thim), với lý do đúng ra cụ giao nhà đất cho ông Trần Văn L là con trai cụ, nhưng vì ông L bệnh tật nên nhà đất bà giao lại cho anh Q là con trai ông L. Chiều ngày 16/6/2014, khi bà sang nhà cụ Thim, đã có ông Nghiêu, ông Phương, ông Thiều, ông Phi và ông Yết, bà D và con cháu cụ Thim gồm: bà T2, bà Lanh (vợ ông L) và chị Tr (vợ anh Q), chị Oanh là con gái ông L. Chị Tr đọc nội dung bản di chúc cho mọi người ở đó nghe và ký vào bản di chúc; các con cháu cụ Thim không ký bản di chúc. Năm 2019, cụ Thim nói với bà H về việc

cụ Thim sẽ lật lại lời nói và “lật lọng” lại bản di chúc năm 2014, còn cụ thể như nào thì bà không biết.

*Người làm chứng là ông Đoàn Văn Yết trình bày:* ông Yết là chú họ của ông L và bà T1, đồng thời cũng là hàng xóm của ông L và cụ Thim. Chiều ngày 16/6/2014 ông được cụ Thim trực tiếp mời đến nhà để chứng kiến việc cụ Thim lập di chúc chia quyền sử dụng đất của cụ Thim và cụ Rỹ cho cháu Trần Anh Q. Khi ông đến đã có rất nhiều anh em họ nội như ông Nghiêu, bà D, bà H, ông Phương, ông Thiều, ông Phi và các con cháu của cụ Thim có bà T2, bà Lanh (vợ ông L), chị Tr, chị Oanh. Khi mọi người đông đủ, cụ Thim tuyên bố việc cụ chia toàn bộ tài sản nhà và đất cho cháu là anh Trần Anh Q, không chia cho con trai và con gái. Do cụ không biết chữ nên đã đọc cho chị Tr là vợ của anh Q viết di chúc, sau đó chị Tr cũng trực tiếp đọc lại bản di chúc cho mọi người nghe và ký xác nhận vào bản di chúc chứng kiến việc cụ Thim lập bản di chúc, chỉ có con cháu ruột của cụ Thim thì không ký vào bản di chúc đó. Thời điểm lập di chúc cụ Thim hoàn toàn minh mẫn sáng suốt và khỏe mạnh. Sau đó ông không biết cụ Thim có thay đổi di chúc hay không, nhưng những ngày cuối đời khi ốm nặng, cụ Thim vẫn có nguyện vọng chia nhà đất cho anh Q để thờ cúng tổ tiên.

*Người làm chứng là bà Hoàng Thị D trình bày:* bà D là cháu ruột của cụ Thim. Chiều ngày 16/6/2014 cụ Thim trực tiếp mời bà đến nhà để chứng kiến việc cụ Thim lập di chúc chia quyền sử dụng đất của cụ Thim và cụ Rỹ cho cháu Trần Anh Q. Khi bà đến, anh em họ nội rất nhiều người như ông Nghiêu, bà H, ông Phương, ông Thiều, ông Phi và các con cháu của cụ Thim có bà T2, bà Lanh (vợ ông L), chị Tr, chị Oanh, khi mọi người đông đủ thì cụ Thim tuyên bố việc cụ chia toàn bộ tài sản nhà và đất cho cháu cụ là anh Trần Anh Q. Do cụ Thim không biết chữ nên đã đọc cho chị Tr là vợ của anh Q viết di chúc. Sau đó chị Tr đọc lại bản di chúc cho mọi người nghe và ký xác nhận vào bản di chúc chứng kiến việc cụ Thim lập bản di chúc, chỉ có con cháu ruột của cụ Thim là không ký vào bản di chúc đó, thời điểm lập di chúc cụ Thim hoàn toàn minh mẫn sáng suốt và khỏe mạnh. Bà không biết gì về việc sau này cụ Thim có thay đổi di chúc không, cũng không biết việc cụ Thim kiện chia thừa kế tài sản tại UBND xã Định Hóa. Những ngày cuối đời cụ Thim ốm nặng, bà bận công việc, không có thời gian thăm hỏi cụ Thim thường xuyên nên không nắm được việc tranh chấp đất cát nhà cụ Thim như thế nào.

Một số người làm chứng khác biết việc cụ Thim lập di chúc ngày 16/6/2014 nhưng do tuổi già không còn sáng suốt, minh mẫn, có người đã chết,

có người hiện không có mặt tại địa phương, do vậy Tòa án không làm việc được với những người làm chứng này.

Tại Báo cáo ngày 19/8/2020 UBND xã Định Hóa đã xác định, hàng thừa kế thứ nhất của cụ Rỹ, cụ Thim có 6 người là: bà Trần Thị T, bà Trần Thị T2, bà Trần Thị L2, bà Trần Thị T2, ông Trần Văn L và bà Trần Thị T1; ngoài ra cụ Rỹ, cụ Thim không còn bố mẹ hay con riêng nào. Về diện tích đất nông nghiệp hiện bà T2 đang trực tiếp canh tác, sử dụng. Cụ Rỹ, cụ Thim được miễn các khoản thuế đối với thửa đất mà các cụ sử dụng. Ngày 10/10/2019 cụ Thim có đơn đề nghị UBND xã giải quyết phân chia đất đai của cụ Rỹ để lại, tuy NH kết quả giải quyết không thành.

Tại biên bản làm việc các ngày 07/4/2022, 08/4/2022 UBND xã Định Hóa cung cấp: đo đạc thực tế hiện trạng diện tích đất đang có tranh chấp là 1063,3m<sup>2</sup>, diện tích đất giảm 35,1m<sup>2</sup> so với GCNQSDĐ và so kết quả với các lần thẩm định trước cũng có sự chênh lệch. Nguyên nhân của sự thay đổi này là do trước đây phần đất đang tranh chấp chưa có mốc giới rõ ràng với các hộ liền kề, ngày 02/3/2022 khi đo đạc thì các hộ liền kề đã xác định được mốc giới và một phần do sai số khi đo đạc. Đề nghị Tòa án căn cứ vào kết quả thẩm định tại chỗ ngày 02/3/2022 làm căn cứ để giải quyết vụ án. UBND xã Định Hóa đã cung cấp toàn bộ tài liệu, chứng cứ còn lưu trữ tại UBND xã, đến nay UBND xã không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp cho Tòa án. Về nghĩa vụ của người để lại di sản: cụ Rỹ, cụ Thim không có khoản nghĩa vụ nào còn phải thực hiện với Nhà nước; UBND xã không nhận được đơn yêu cầu của cá nhân, tổ chức nào đề nghị cụ Rỹ, cụ Thim phải thực hiện nghĩa vụ với họ.

*Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 02/3/2022 thể hiện:*

- Thửa đất số 7 tờ bản đồ số 16 bản đồ địa chính năm 2000; địa chỉ: xóm 2, xã Định Hóa, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình có kích thước: Phía Đông giáp ruộng 2 lúa của ông L dài 34,15m; Phía Tây giáp đường dong xóm dài 33,03m; Phía Nam giáp đất bà T2 dài 33,93m; Phía Bắc giáp đất ông Trần Q Chiêu (con bà Kết, thửa đất này hiện đang do chị Trần Thị Đang quản lý) dài 29,14m. Diện tích 1063,3m<sup>2</sup>, trong đó có 330m<sup>2</sup> đất ở, 286,5m<sup>2</sup> đất vườn và 446,8m<sup>2</sup> đất nuôi thủy sản.

- Tài sản trên đất gồm có: 01 móng nhà xây bằng đá hộc; 01 bể nước xây bằng gạch trát xi măng cát; 02 trụ cổng xây bằng gạch đỏ và 02 cánh cổng làm bằng sắt; 01 đoạn tường bao; 01 sân trệt xi măng cát và một số cây trồng gồm cây nhãn, cây xanh, cây na, cây mít, cây đu đủ, cây chuối.



*Kết quả thẩm định giá:*

- Giá trị quyền sử dụng đất:  $330\text{m}^2$  đất ở x  $1.745.000\text{đ}/\text{m}^2 = 575.850.000$  đồng;  $286,5\text{m}^2$  đất vườn x  $105.000\text{đ}/\text{m}^2 = 30.082.500$  đồng;  $446,8\text{m}^2$  đất ao x  $100.000\text{đ}/\text{m}^2 = 44.680.000$  đồng. Tổng giá trị quyền sử dụng đất:  $650.612.500$  đồng (làm tròn số  $650.613.000$  đồng).

- Tài sản gắn liền với đất bao gồm: Móng nhà có giá trị  $8.938.406$  đồng; Bể nước có giá trị  $1.772.528$  đồng; Cổng trụ bê tông cánh sắt có giá trị  $275.743$  đồng; Tường bao có giá trị  $1.878.910$  đồng; Cây cối có giá trị  $3.812.000$  đồng; Sân bê tông có giá trị  $3.349.561$  đồng. Tổng giá trị tài sản gắn liền với đất:  $20.027.148$  đồng (làm tròn số  $20.027.000$  đồng).

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2022  
Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn quyết định:*

Căn cứ khoản 5 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 và khoản 2 Điều 468, Điều 611, 612, 613, 623, 630, 631, 634, 649, 650, 651, 660 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 652 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Xử:*

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T về chia di sản thừa kế của cụ Trần Văn Rỹ và cụ Đặng Thị Thim theo pháp luật đối với di sản thừa kế là  $1.063,3\text{m}^2$  đất tại thửa số 7 tờ bản đồ số 16 bản đồ địa chính xã Định Hóa, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

2. Chia di sản của cụ Trần Văn Rỹ, cụ Đặng Thị Thim cho các đồng thừa kế như sau:

- Ông Trần Văn L được quyền sử dụng diện tích đất  $146,4\text{m}^2$  trị giá  $155.428.000$  đồng (trong đó có  $85,4\text{m}^2$  đất ở,  $61\text{m}^2$  đất vườn). Vị trí, kích thước các chiều, cạnh như sau: phía Tây giáp đường dài 5 mét; phía Bắc giáp thửa đất số 6 mang tên ông Chiêu dài 29,14 mét; phía Đông giáp thửa đất số 9 mang tên ông L dài 5 mét; phía Nam giáp phần đất chia cho bà Trần Thị T2 dài 30,08 mét.

- Bà Trần Thị T2 được quyền sử dụng diện tích đất  $151,2\text{m}^2$  trị giá  $165.444.000$  đồng (trong đó có  $91,2\text{m}^2$  đất ở,  $60\text{m}^2$  đất vườn). Vị trí, kích thước các chiều, cạnh như sau: phía Tây giáp đường dài 5 mét; phía Bắc giáp phần đất

chia cho ông Trần Văn L dài 30,08 mét; phía Đông giáp thửa đất số 9 mang tên ông L dài 5 mét; phía Nam giáp phần đất chia cho bà Trần Thị T dài 31,03 mét.

- Bà Trần Thị T được quyền sử dụng diện tích đất 156,2m<sup>2</sup> trị giá 175.973.000 đồng (trong đó có 97,3m<sup>2</sup> đất ở, 58,9m<sup>2</sup> đất vườn). Vị trí, kích thước các chiều, cạnh như sau: phía Tây giáp đường dài 5 mét; phía Bắc giáp phần đất chia cho bà Trần Thị T2 dài 31,03 mét; phía Đông giáp thửa đất số 9 mang tên ông L dài 5 mét; phía Nam giáp phần đất chia cho bà Trần Thị T1 dài 31,84 mét.

- Bà Trần Thị T1 được quyền sử dụng diện tích đất 198,6m<sup>2</sup> trị giá 112.677.500 đồng (trong đó có 56,1m<sup>2</sup> đất ở, 106,6m<sup>2</sup> đất vườn, 35,9m<sup>2</sup> đất thủy sản). Vị trí, kích thước các chiều, cạnh như sau: phía Tây giáp đường dài 6 mét; phía Bắc giáp phần đất chia cho bà Trần Thị T dài 31,84 mét; phía Đông giáp thửa đất số 9 mang tên ông L dài 6,38 mét; phía Nam giáp phần đất chia cho bà Trần Thị T2 dài 32,53 mét.

- Bà Trần Thị T2 được quyền sử dụng diện tích đất 202,9m<sup>2</sup> đất thủy sản, trị giá 20.290.000 đồng. Vị trí, kích thước các chiều, cạnh như sau: phía Tây giáp đường dài 6 mét; phía Bắc giáp phần đất chia cho bà T1 dài 32,53 mét; phía Đông giáp thửa đất số 9 mang tên ông L dài 6,38 mét; phía Nam giáp phần đất chia cho bà Trần Thị L2 dài 33,23 mét.

- Bà Trần Thị L2 được quyền sử dụng diện tích đất 208m<sup>2</sup> đất thủy sản, trị giá 20.800.000 đồng. Vị trí, kích thước các chiều, cạnh như sau: phía Tây giáp đường dài 6,03 mét; phía Bắc giáp phần đất chia cho bà Trần Thị T2 dài 33,23 mét; phía Đông giáp thửa đất số 9 mang tên ông L dài 6,39 mét; phía Nam giáp thửa đất mang tên bà Trần Thị T2 dài 33,93 mét.

Về tài sản trên đất, thuộc phần đất của ai được chia thì người đó sử dụng, không ai phải thanh toán chênh lệch cho nhau.

(Có sơ đồ phân chia quyền sử dụng đất kèm theo)

### 3. Trách nhiệm thanh toán:

- Ông Trần Văn L phải thanh toán giá trị chênh lệch tài sản cho bà Trần Thị T2 46.992.500 đồng.

- Bà Trần Thị T2 phải thanh toán giá trị chênh lệch tài sản cho bà Trần Thị T2 41.153.000 đồng, thanh toán giá trị chênh lệch tài sản cho bà Trần Thị L2 15.855.500 đồng.

- Bà Trần Thị T phải thanh toán giá trị chênh lệch tài sản cho bà Trần Thị L2 67.537.500 đồng.

- Bà Trần Thị T1 phải thanh toán giá trị chênh lệch tài sản cho bà Trần Thị L2 4.242.000 đồng.

- Bà Trần Thị T2 được nhận giá trị chênh lệch tài sản từ ông Trần Văn L là 46.992.500 đồng; nhận giá trị chênh lệch tài sản từ bà Trần Thị T2 là 41.153.000 đồng.

- Bà Trần Thị L2 được nhận giá trị chênh lệch tài sản từ bà Trần Thị T2 là 15.855.500 đồng; nhận giá trị chênh lệch tài sản từ bà Trần Thị T là 67.537.500 đồng; nhận giá trị chênh lệch tài sản từ bà Trần Thị T1 là 4.242.000 đồng.

4. Về chi phí định giá tài sản: bà Trần Thị T1 đã tự nguyện chịu toàn bộ, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Miễn án phí chia tài sản cho bà Trần Thị T, bà Trần Thị L2, bà Trần Thị T1.

- Bà Trần Thị T2, bà Trần Thị T2 và ông Trần Văn L mỗi người phải chịu 5.422.000 đồng (*năm triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn đồng*) án phí chia tài sản.

6. Các đương sự có quyền liên hệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án người phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.*

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo; quyền thỏa thuận, yêu cầu, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022 bà Trần Thị T1 kháng cáo phần quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn. Lý do, cụ Rỹ chết không để lại di chúc nên phần di sản của cụ Rỹ để lại được chia theo pháp luật, chia đều cho các đồng thừa kế, trong đó có một phần cho bà T2 thì bà T1 đồng ý. Phần di sản của cụ Thim thì khi còn sống đã làm giấy ủy quyền và di chúc phân chia tài sản của cụ Thim chỉ cho 05 người con là bà T, ông L, bà L2, bà T1, bà T2 không chia cho bà T2 nữa vì trước đó cụ Thim và các anh chị em đã thống nhất chia cho bà T2 315,4m<sup>2</sup> đất để làm thổ ở. Phần quyết định của bản án sơ thẩm không ghi nhận các giấy tờ và nguyện vọng của cụ Thim, mà chia toàn bộ tài sản của cụ Rỹ, cụ Thim cho 06

người con thì bà T1 không đồng ý. Bà T1 yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết: chỉ chia cho bà T2 một phần trong di sản của cụ Rỹ để lại và phần đất được hưởng đó ở phía Nam thỏ, sát với thỏ bà T2 đang ở được cụ Thim và anh chị em nhất trí chia cho trước đó.

Tại pH tòa phúc thẩm, bà Trần Thị T1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký pH tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm; đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị T1, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn.

- Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Trần Thị T1.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng

Bà Trần Thị T1 đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của người kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, 272, 273, 276 của Bộ luật tố tụng dân sự, do đó vụ án được xem xét giải quyết lại theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn là ông L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà T2, anh Q và người đại diện theo ủy quyền của ông L, bà T2, anh Q là chị Tr vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành pH tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt những người có tên nêu trên.

[2] Về nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo

[2.1] Xét về tính hợp pháp của di chúc

Bà Trần Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án chia thừa kế di sản của cụ Trần Văn Rỹ theo quy định pháp luật, chia di sản thừa kế của cụ Đặng Thị Thim theo di chúc của cụ Thim lập ngày 19/9/2019 có nội dung: *tổng phần tài sản thuộc về tôi và phần tôi được hưởng thừa kế (theo pháp luật) từ chồng tôi là ông Trần Văn Rỹ sẽ được phân chia đều cho 5 người con đẻ của tôi là Trần Thị T, Trần Văn L, Trần Thị L2, Trần Thị T1, Trần Thị T2. Con gái Trần Thị T2 đã được vợ chồng tôi cho 315,4m<sup>2</sup> đất năm 2014 rồi.*

Xét thấy di chúc ngày 19/9/2019 của cụ Thim do bà T1 giao nộp là di chúc bằng văn bản (đánh máy) có điểm chỉ của cụ Thim và có 02 người làm chứng là ông Phạm Văn Ph và ông Đỗ Văn V, không có công chứng hay chứng thực. Các đương sự và người làm chứng đều xác nhận cụ Thim không biết chữ nên đã điểm chỉ vào bản di chúc; ông Ph và ông V là người làm chứng nhưng không phải là người lập văn bản di chúc cho cụ Thim.

Với các nội dung nêu trên đủ căn cứ để xác định, cụ Thim là người không biết chữ nhưng bản di chúc ngày 19/9/2019 của cụ không phải do người làm chứng lập và không được công chứng hay chứng thực là trái với quy định tại khoản 3 Điều 630 Bộ luật dân sự năm 2015: *“Di chúc của người bị hạn chế về thể chất hoặc của người không biết chữ phải được người làm chứng lập thành văn bản và có công chứng hoặc chứng thực”*.

Ngoài ra, ông Ph và ông V đã xác nhận hai ông ký vào bản di chúc với tư cách là người làm chứng nhưng khi cụ Thim chỉ điểm vào bản di chúc thì chỉ có ông V chứng kiến, còn ông Ph không chứng kiến là trái với quy định tại Điều 634 Bộ luật dân sự năm 2015: *“Trường hợp người lập di chúc không tự mình viết bản di chúc thì có thể tự mình đánh máy hoặc nhờ người khác viết hoặc đánh máy bản di chúc, nhưng phải có ít nhất là hai người làm chứng. Người lập di chúc phải ký hoặc điểm chỉ vào bản di chúc trước mặt những người làm chứng; những người làm chứng xác nhận chữ ký, điểm chỉ của người lập di chúc và ký vào bản di chúc”*.

Bản di chúc của cụ Thim lập ngày 19/9/2019 đã không tuân thủ quy định của pháp luật, không thỏa mãn các điều kiện về di chúc hợp pháp quy định tại khoản 3 Điều 630, Điều 634 Bộ luật dân sự năm 2015, nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định bản di chúc không hợp pháp là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với bản di chúc cụ Đặng Thị Thim lập ngày 16/6/2014 do bị đơn ông Trần Văn L xuất trình có nội dung: cụ Thim định đoạt toàn bộ tài sản của mình trong khối tài sản chung với cụ Rỹ và phần di sản cụ Thim được hưởng thừa kế của cụ Rỹ cho anh Trần Anh Q được quản lý, sử dụng và có trách nhiệm thờ cúng tổ tiên. Bản di chúc do chị Mai Thị Tr là vợ của anh Q viết hộ, cụ Thim điểm chỉ trước sự chứng kiến của anh em họ tộc bên nội. Lời khai của những người làm chứng thể hiện thời điểm lập di chúc cụ Thim hoàn toàn minh mẫn sáng suốt, không bị lừa dối, nội dung di chúc đúng với ý chí của cụ Thim. Như đã nhận định ở trên, cụ Thim là người không biết chữ, bản di chúc của cụ lập ngày 16/6/2014 là do chị Tr viết hộ nhưng chị Tr không ký với tư cách người

làm chứng, bản di chúc không được công chứng hay chứng thực là trái với quy định tại khoản 3 Điều 652 Bộ luật dân sự năm 2005 nên không được coi là di chúc hợp pháp.

Do bản di chúc của cụ Thim lập ngày 16/6/2014 và bản di chúc lập 19/9/2019 đều không hợp pháp, nên Tòa án sơ thẩm đã chia di sản cụ Thim theo pháp luật cho tất cả những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất, trong đó có bà T2 là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 649, 650, 651 của Bộ luật dân sự năm 2015.

#### [2.2] Về việc phân chia di sản

Bản án sơ thẩm căn cứ vào kết quả thẩm định giá, xác định di sản của cụ Rỹ và cụ Thim là quyền sử dụng 1.063,3m<sup>2</sup> đất có trị giá 650.613.000 đồng và chia đều cho những người thừa kế gồm: bà T, bà T2, bà T2, bà L2, ông L và bà T1 mỗi người được hưởng 01 kỹ phần thừa kế có giá trị 108.435.500 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 651 Bộ luật dân sự năm 2015: “*Những người thừa kế cùng hàng thừa kế được hưởng phần di sản bằng nhau*”.

Những người thừa kế đều có nguyện vọng nhận di sản bằng hiện vật. Do đó, bản án sơ thẩm đã chia cho:

- Ông L được quyền sử dụng diện tích đất 146,4m<sup>2</sup> trị giá 155.428.000 đồng (trong đó có 85,4m<sup>2</sup> đất ở, 61m<sup>2</sup> đất vườn).

- Bà T2 được quyền sử dụng diện tích đất 151,2m<sup>2</sup> trị giá 165.444.000 đồng (trong đó có 91,2m<sup>2</sup> đất ở, 60m<sup>2</sup> đất vườn).

- Bà T được quyền sử dụng diện tích đất 156,2m<sup>2</sup> trị giá 175.973.000 đồng (trong đó có 97,3m<sup>2</sup> đất ở, 58,9m<sup>2</sup> đất vườn).

- Bà T1 được quyền sử dụng diện tích đất 198,6m<sup>2</sup> trị giá 112.677.500 đồng (trong đó có 56,1m<sup>2</sup> đất ở, 106,6m<sup>2</sup> đất vườn, 35,9m<sup>2</sup> đất thủy sản).

- Bà T2 được quyền sử dụng diện tích đất 202,9m<sup>2</sup> đất nuôi thủy sản, trị giá 20.290.000 đồng.

- Bà L2 được quyền sử dụng diện tích đất 208m<sup>2</sup> đất nuôi thủy sản, trị giá 20.800.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại pH tòa sơ thẩm ngày 29/7/2022 với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của bà T, bà T2, bà L2 đồng thời với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà T1 có ý kiến: *Khi phân chia, đề nghị HĐXX xem xét ưu tiên cho ông L và bà T2 được sử dụng phần đất nổi ở phía Bắc, phần còn lại ở phía Nam giao cho 4 chị em: tôi, bà T2, bà L2, bà T sử dụng. Nếu giá trị quyền sử dụng đất giao cho ông L, bà T2 lớn hơn phần giá trị quyền sử dụng đất của chúng tôi thì ông L, bà T2 phải thanh toán tiền chênh*

*lịch giá trị quyền sử dụng đất cho chị em tôi. Bà T2 cũng có nguyện vọng được nhận kỹ phần thừa kế là đất ở, đất vườn (phần đất nổi).*

Do đó, bản án sơ thẩm đã chia cho “Bà Trần Thị T2 được quyền sử dụng diện tích đất 151,2m<sup>2</sup> trị giá 165.444.000 đồng (trong đó có 91,2m<sup>2</sup> đất ở, 60m<sup>2</sup> đất vườn). Vị trí, kích thước các chiều, cạnh như sau: phía Tây giáp đường dài 5 mét; phía Bắc giáp phần đất chia cho ông Trần Văn L dài 30,08 mét; phía Đông giáp thửa đất số 9 mang tên ông L dài 5 mét; phía Nam giáp phần đất chia cho bà Trần Thị T dài 31,03 mét” là hoàn toàn phù hợp với nguyện vọng của các đương sự, không xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự khác.

[2.3] Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, trong quá trình giải quyết phúc thẩm, cũng như tại pH tòa phúc thẩm người kháng cáo là bà Trần Thị T1 không xuất trình được tài liệu, chứng cứ để chứng minh yêu cầu kháng cáo là có căn cứ nên không chấp nhận kháng cáo của bà T1. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn.

[3] Về án phí: bà Trần Thị T1 là người cao tuổi, đã có đơn xin miễn án phí, do đó miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà T1.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DSST ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.
2. Về án phí: miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Trần Thị T1.
3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (04/01/2023).

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- TANDCC tại Hà Nội;
- TAND huyện Kim Sơn;
- CCTHADS huyện Kim Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH TÒA**

- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng Tòa án.

**Nguyễn Tử Lượng**